**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

**(tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhận biết được đại từ, hiểu tác dụng của đại từ trong câu.

- Biết dùng đại từ để tránh lặp lại từ ngữ trong câu. Nhận biết từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).

- Biết chọn từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về công dụng của đại từ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm các đại từ trong câu, xếp các đại từ vào nhóm phù hợp, biết cách sử dụng đại từ hoặc từ xưng hô khi nói, khi viết).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm thông qua HĐ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trình chiếu ppt, bảng thảo luận nhóm lớn

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở BTTV tập 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng” bằng cách trả lời nhanh đáp án của câu hỏi trắc nghiệm:  **Câu hỏi 1**: Chọn đại từ xưng h phù hợp cho câu dưới đây:  **\_\_\_\_** là học sinh lớp 5. **\_\_\_\_** rất thích học tiếng Anh.  a) Anh ấy / Anh ấy  b) Chúng tôi / Chúng tôi  c) Tôi / Tôi  d) Họ / Họ  **Câu hỏi 2**: Xác định đại từ trong mỗi câu dưới đây:  "Ông ơi, cháu muốn nghe ông kể chuyện cổ tích."  a) Ông  b) Cháu  c) Ông và Cháu  d) Không có đại từ xưng hô  **Câu hỏi3**: Điền đại từ xưng hô thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:  "\_\_\_\_ là giáo viên của lớp này," thầy giáo nói.  a) Tôi  b) Mình  c) Chúng tôi  d) Các em  -GV tổng kết trò chơi, khen ngợi và dẫn vào bào mới: Ở bài trước, chúng ta đã học về đại từ. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu thêm về các đại từ nghi vấn và đại từ thay thế. Chúng ta cùng bắt đầu bài học nhé! | - HS chơi trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng” bằng cách trả lời nhanh đáp án của câu hỏi trắc nghiệm.  -Đáp án C  -Đáp án C  -Đáp án A |
| **B.** **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC *(8 phút)***  **\* Mục tiêu:** -Nhận biết được đại từ nghi vấn và đại từ thay thế, hiểu tác dụng của đại từ nghi vấn và đại từ thay thế trong câu. | |
| **\* Hoạt động 1: Nêu tác dụng của đại từ: xếp các đại từ in đậm vào nhóm phù hợp (BT 1)**  - GV mời 1 HS đọc BT 1.  - GV hướng dẫn HS HĐ nhóm 4, thực hiện BT trên phiếu nhóm.  - GV tổ chức kĩ thuật phòng tranh.  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả; các nhóm khác bổ sung.  - GV hướng dẫn HS nhận xét, chốt đáp án đúng:  + Từ *ai* là đại từ nghi vấn khi được dùng để hỏi; khi viết, cuối câu có dấu chấm hỏi.  + Từ *ai* là đại từ thay thế khi được dùng để chỉ một người bất kì nào đó; khi viết, cuối câu không có dấu chấm hỏi.   |  |  | | --- | --- | | **a) Dùng để hỏi** (đại từ nghi vấn) | Các cậu có thấy **ai** không ăn mà sống được không?  **Ai** làm ra lúa gạo, vàng bạc, **ai** biết dùng thì giờ? | | **b) Dùng để chỉ một người bất kì** (đại từ thay thế) | Cuộc tranh luận thật sôi nổi, người nào cũng có lí, không  **ai** chịu **ai**. | | - 1 HS đọc BT 1.  - HS HĐ nhóm 4, thực hiện BT trên phiếu nhóm.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm.  - Một số nhóm báo cáo kết quả; các nhóm khác bổ sung.  - HS nhận xét.  - HS tự làm bài cá nhân vào VBTTV |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (16 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết dùng đại từ để tránh lặp lại từ ngữ trong câu. Nhận biết từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).  - Biết chọn từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn. | |
| **\*Hoạt động 2: Tìm các đại từ thay thế (chỉ sự vật, số lượng, địa điểm) trong các câu thơ, câu văn (BT 2)**  - GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV yêu cầu HS thực hiện BT theo nhóm 4.  - GV hướng dẫn các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, nêu đáp án:  *+ ai* (chỉ sự vật), *bao nhiêu*, *bấy nhiêu* (chỉ số lượng).  🡪GV nên nói thêm: Nếu các từ *ai*, *bao nhiêu* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Tổ em có* ***bao nhiêu*** *học sinh****?***  *+ gì* (chỉ sự vật).  🡪 GV nên nói thêm: Nếu từ *gì* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Bạn đang làm* ***gì*** *đấy****?***  *+ đâu*, *đấy* (chỉ địa điểm).  🡪GV nên nói thêm: Nếu *đâu* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Chúng mình nên đi* ***đâu*** *nhỉ****?*** | -1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện BT theo nhóm 4.  -2-3 nhóm báo cáo kết quả. |
| **\*Hoạt động 3: Viết đoạn văn ngắn có đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô); chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô (BT 3)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 3.  - GV giúp HS phân tích yêu cầu của BT  - GV yêu cầu HS HĐ cá nhân: viết các câu vào vở và xác định từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).  VD:  *Trong lớp, em có hai người bạn thân là Huyền và Thanh. Huyền học rất giỏi, Thanh cũng* ***vậy****.* ***Các bạn*** *luôn nhắc em làm bài tập đầy đủ và đi học đúng giờ.* (*vậy* thay thế cho *học rất giỏi*; *các bạn* thay thế cho *Huyền và Thanh.*)  - GV mời một số HS đọc bài làm của mình trước lớp; xác định các đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) trong đoạn văn, chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.  - GV và các HS nhận xét bài làm;  - GV tổng kết hoạt động | - HS đọc yêu cầu của BT 3.  - HS cùng phân tích để nắm yêu cầu.  - HS hoạt động cá nhân: làm bài vào VBTTV5 tập 1  - HS đọc bài làm của mình trước lớp; xác định các đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) trong đoạn văn, chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.  - HS nhận xét bài làm.  - HS chữa bài. |
| **D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5 phút)**  **Mục tiêu**: Giúp học sinh nhận biết và sử dụng đúng đại từ xưng hô trong các tình huống giao tiếp hàng ngày. | |
| - GV tổ chức Trò chơi "Ai là ai?"  **Chuẩn bị**: Thẻ tên với các đại từ xưng hô khác nhau (tôi, em, anh, chị, chúng tôi, các bạn, chúng em, v.v.).  **Cách thực hiện**:  - Chia học sinh thành các nhóm nhỏ.  - Mỗi nhóm bốc thăm để nhận thẻ tên đại từ xưng hô.  - Các nhóm sẽ thực hiện một tình huống giao tiếp ngắn gọn sử dụng đại từ xưng hô đã nhận được. Ví dụ: Giới thiệu bản thân, trò chuyện về sở thích, thảo luận về bài tập…  - Cả lớp sẽ lắng nghe và nhận xét về việc sử dụng đại từ xưng hô của từng nhóm.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học.  - Dặn học sinh về nhà chuẩn bị trước bài viết 2: Luyện tập về viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (viết thân đoạn) | - Các nhóm HS thực hiên chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tự nhận xét về tiết học. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………